

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XNK THAN - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *193* /CLM-TCHC

V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày *14* tháng 4 năm 2017

### **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin

- Mã chứng khoán: CLM

- Trụ sở chính: Số 47 Quang Trung - Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Điện thoại: 04. 39 424 634 Fax: 04. 39 422 350

- Email: coalimex@fpt.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty (trong đó quy định mức chi và hình thức chi trả cổ tức năm 2016).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/4/2017 tại đường dẫn: [www.coalimex.vn](http://www.coalimex.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu: VT, TCHC, Tký Cty.

**Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản ĐHĐCĐ năm 2017;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY** ✓



**Nguyễn Thanh Hải**

CÔNG TY CP XNK THAN –  
VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin ngày 14 tháng 4 năm 2017,

**Đại hội đã thảo luận thông qua và quyết nghị:**

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán
2. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2016 là 08% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016. Hình thức chi trả bằng tiền.
3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 trình bày trong tóm tắt Báo cáo Tài chính năm 2016 tại Đại hội.
4. Thông qua việc chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016 và phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 như trình bày ở Báo cáo HĐQT.
5. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 nêu tại Báo cáo của Giám đốc Công ty.
6. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ.
7. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2017 như đề xuất tại Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 14 tháng 4 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ,
- UBCKNN, SGDCK HN,
- HĐQT, BKS, BGĐ Cty,
- Lưu: TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**



Vũ Văn Hà



**CÔNG TY CP XNK THAN -  
VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin.  
Địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.  
Đăng ký kinh doanh: Số 0100100304 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 12/07/2016 (đăng ký thay đổi lần thứ 14).  
Thời gian họp: Bắt đầu hồi 9 giờ ngày 14/04/2017.  
Kết thúc hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/04/2017.  
Địa điểm họp: Hội trường tầng 5 Công ty, số 47 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Chủ tọa Đại hội: Ông Vũ Văn Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.  
Thư ký Đại hội: Ông Đào Xuân Việt – Thư ký Công ty.  
Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Chuyên viên P. TCHC.  
Khách mời Đại hội: Bà Đỗ Thị Ánh Tuyết – Giám đốc, Đại diện Công ty TNHH PKF Việt Nam.  
Ông Hoàng Đức Phương – Chủ tịch Công đoàn Công ty.  
Tổng số cổ đông: 139 cổ đông, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 (năm tài chính 2016).  
Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng  
Số lượng cổ phần: 11 triệu cổ phần  
Số cổ đông dự họp: 44 cổ đông dự họp, đại diện cho 9.572.595 cổ phần bằng 87,02 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.  
Danh sách cổ đông dự họp theo Phụ lục kèm theo.

## **DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **1. Thủ tục khai mạc Đại hội**

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Quyết định số 44/QĐ-CLM ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Công ty về việc cử thành viên tham gia Ban thẩm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra tính hợp lệ, sự có mặt của cổ đông tham dự Đại hội.

- Ông Đỗ Quyết Tiến – Phó trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự và giới thiệu chủ tọa Đại hội là Ông Vũ Văn Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Ông Đào Xuân Việt và bà Nguyễn Thị Khánh Chi được Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua làm Thư ký Đại hội.

- Ông Vũ Văn Hà, Chủ tọa Đại hội công bố chương trình nghị sự của Đại hội và giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông. Đại hội thống nhất thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ngân – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

### **2. Các báo cáo trình bày tại Đại hội**

- Bà Lê Thị Thu Trang - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo Tài chính năm 2016.

- Ông Nguyễn Thanh Hải – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Giám đốc Công ty về thực hiện kế hoạch năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Ông Vũ Văn Hà – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị.

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát.

### **3. Những nội dung biểu quyết thông qua**

a. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.572.595 phiếu (44 cổ đông, 87,02%), trong đó:

Tán thành: 9.572.595 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

b. Thông qua mức cổ tức năm 2016 là 8%. Hình thức chi trả cổ tức bằng tiền.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.572.595 phiếu (44 cổ đông, 87,02%), trong đó:

Tán thành: 9.572.595 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

12/02/2017



Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

c. Thông qua phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ năm 2016 như Báo cáo Tài chính (tóm tắt) trình bày tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.572.595 phiếu (44 cổ đông, 87,02%), trong đó:

Tán thành: 9.572.595 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

d. Thông qua chi phí thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 và quyết định mức thù lao năm 2017 như Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.572.595 phiếu (44 cổ đông, 87,02%), trong đó:

Tán thành: 9.572.595 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

e. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như Báo cáo của Giám đốc Công ty trình bày tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.572.595 phiếu (44 cổ đông, 87,02%), trong đó:

Tán thành: 9.572.595 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

f. Thông qua thay đổi thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ, ông Phạm Minh giữ chức danh Ủy viên Hội đồng quản trị thay ông Phạm Hồng Khanh chuyển công tác

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.572.595 phiếu (44 cổ đông, 87,02%), trong đó:

Tán thành: 9.572.595 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

g. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập như đề xuất của Ban Kiểm soát tại Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.572.595 phiếu (44 cổ đông, 87,02%), trong đó:

Tán thành: 9.572.595 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

#### 4. Thủ tục bế mạc Đại hội

- Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội để Đại hội thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội ngay tại Đại hội.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Đào Xuân Việt**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Vũ Văn Hà**



**Nguyễn Thị Khánh Chi**



CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Stt	Mã số ĐH	Tên cổ đông	Tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐH	Tỷ lệ	Ghi chú
1	4	Nguyễn Thị Lan Anh	4.242	0,04%	
2	17	Đậu Tuấn Anh	56.574	0,51%	
3	31	Phạm Minh Châu	51.655	0,47%	
4	20	Nguyễn Văn Cứ	589.639	5,36%	
5	14	Nguyễn Mạnh Cường	13.559	0,12%	
6	26	Nguyễn Đăng Đại	24.312	0,22%	
7	33	Hoàng Thị Đề	11.392	0,10%	
8	59	Ngô Quý Định	49.922	0,45%	
9	34	Đào Thị Tuyết Giang	82.626	0,75%	
10	1	Vũ Văn Hà	6.095.348	55,41%	
11	41	Nguyễn Thị Thu Hà	83.313	0,76%	
12	2	Nguyễn Thanh Hải	358.817	3,26%	
13	60	Trịnh Nam Hải	56.148	0,51%	
14	43	Dương Văn Hiến	2.278	0,02%	
15	56	Phạm Trọng Hiệp	31.483	0,29%	
16	50	Trần Xuân Hòa	102.620	0,93%	
17	37	Cao Văn Hồng	28.495	0,26%	
18	35	Trần Thị Huệ	24.312	0,22%	
19	13	Hoàng Thị Thanh Hương	24.906	0,23%	
20	12	Trần Hồng Kỳ	13.559	0,12%	
21	7	Phạm Mai Lan	91.285	0,83%	
22	32	Nguyễn Thị Lan	30.886	0,28%	
23	58	Trương Văn Lễ	25.508	0,23%	
24	36	Đỗ Duy Long	52.573	0,48%	
25	10	Vũ Ngọc Minh	455	0,00%	

P. H. X. AU. C. MIN.

02

Stt	Mã số ĐH	Tên cổ đông	Tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐH	Tỷ lệ	Ghi chú
26	16	Phạm Thị Phương Nga	22.646	0,21%	
27	19	Nguyễn Thanh Nga	101.767	0,93%	
28	15	Hoàng Đức Phương	145.923	1,33%	
29	39	Nguyễn Văn Phương	41.960	0,38%	
30	45	Mạnh Nam Phương	37.497	0,34%	
31	29	Lê Hồng Sơn	105.219	0,96%	
32	30	Ninh Xuân Sơn	78.861	0,72%	
33	65	Tô Hồng Sơn	500	0,00%	
34	11	Trương Ngọc Tài	78.196	0,71%	
35	42	Phạm Thị Thảo	43.015	0,39%	
36	8	Bùi Thị Minh Thư	203.488	1,85%	
37	25	Lê Thanh Thủy	6.988	0,06%	
38	6	Đỗ Quyết Tiến	86.227	0,78%	
39	38	Nguyễn Hoàng Tiến	26.105	0,24%	
40	9	Lê Thị Thu Trang	381.163	3,47%	
41	28	Nguyễn Anh Tuấn	137.834	1,25%	
42	22	Đào Xuân Việt	128.693	1,17%	
43	23	Nguyễn Văn Việt	24.189	0,22%	
44	18	Chu Thị Hải Yến	16.417	0,15%	
<b>44</b>		<b>Tổng cộng:</b>	<b>9.572.595</b>	<b>87,02%</b>	

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 TÓM TẮT

1 Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN		
2 Giấy đăng ký doanh nghiệp	Số 0100100304 ngày 12/07/2016 (Thay đổi lần thứ 14)		
3 Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh xuất nhập khẩu; Cung ứng vật tư; Xuất khẩu lao động; kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê...		
4 Địa chỉ, điện thoại, fax	47 Quang Trung Hà Nội	Điện thoại:	3 9423166 Fax: 39422350
5 Vốn điều lệ	110.000,00 Tr.đồng		
Trong đó: Vốn Nhà nước	60.953,48 Tr.đồng		
Vốn các cổ đông khác	49.046,52 Tr.đồng		

### Phần I: Kết quả kinh doanh năm 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ TH/KH
1	Xuất nhập khẩu than				
	- Xuất khẩu than	Tấn	300.000	154.082	51%
	- Nhập khẩu than	Tấn	200.000	276.034	138%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	79.168.000	57.268.832	72%
	- Xuất khẩu than	USD	30.168.000	18.045.218	60%
	- Nhập khẩu than	USD	15.000.000	15.191.695	101%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	34.000.000	24.031.919	71%
3	Tổng doanh thu	Tr.VND	1.052.692	1.871.548	178%
4	Giá trị sản xuất	Tr.VND	63.685	76.000	119%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	15.200	16.500	109%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	20.975	24.733	118%
	- Theo đơn giá	Tr.VND	19.870	23.341	117%
	- Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	1.105	1.392	126%
7	Tiền lương bình quân	ng.đồng/ng/tháng	8.323	9.909	119%
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	8%	8%(dự kiến)	100%

**Phần II: Số liệu báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2016**

STT	DIỄN GIẢI	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/16)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/16)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>441.743.471.580</b>	<b>437.557.397.338</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	15.191.531.426	30.533.109.639
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu	130- BCĐKT	321.587.868.659	240.411.727.551
	-Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	307.886.976.181	237.860.260.313
	-Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	16.387.602.618	7.997.798.260
	-Phải thu nội bộ	133-BCĐKT	-	-
	-Các khoản phải thu khác	135-BCĐKT	905.589.964	554.253.018
	-Dự phòng nợ phải thu khó đòi	139-BCĐKT	(3.592.300.104)	(6.000.584.040)
4	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	102.504.748.730	160.412.679.886
	-Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	2.459.322.765	6.199.880.262
	-Chi phí trả trước ngắn hạn	151-BCĐKT	2.394.815.203	3.239.401.800
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152-BCĐKT	-	2.714.444.582
	-Các khoản thuế phải thu	154-BCĐKT	64.507.562	246.033.880
	-Tài sản ngắn hạn khác	158-BCĐKT	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200- BCĐKT</b>	<b>137.663.626.704</b>	<b>142.618.544.878</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	22.328.306.350	25.534.334.190
2	Tài sản cố định	220- BCĐKT	1.682.792.674	2.473.772.632
	-Tài sản cố định hữu hình (GTCL)	221- BCĐKT	1.682.792.674	2.473.772.632
	+ Nguyên giá	222- BCĐKT	19.088.600.762	19.088.600.762
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	223- BCĐKT	(17.405.808.088)	(16.614.828.130)
3	Bất động sản đầu tư	230- BCĐKT	110.209.670.214	110.284.214.438
	+ Nguyên giá	231- BCĐKT	134.465.579.994	128.758.240.515
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	232- BCĐKT	(24.255.909.780)	(18.474.026.077)
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	3.442.857.466	4.326.223.618
*	<b>Giá trị thực tế của doanh nghiệp (I+II)</b>	<b>270-BCĐKT</b>	<b>579.407.098.284</b>	<b>580.175.942.216</b>



<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300- BCĐKT</b>	<b>437.971.840.586</b>	<b>450.282.013.072</b>
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310-BCĐKT</b>	<b>388.523.601.651</b>	<b>386.315.896.586</b>
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	349.164.397.212	257.372.223.310
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312-BCĐKT	3.528.738.553	13.756.371.283
-	Thuế và các khoản phải nộp NN	313-BCĐKT	1.818.623.379	1.871.409.094
-	Phải trả người lao động	314-BCĐKT	2.689.735.897	3.671.192.526
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	463.193.762	506.374.709
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316-BCĐKT	-	-
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318-BCĐKT	6.703.274.791	11.285.894.983
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	319-BCĐKT	1.172.359.406	11.678.882.196
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	15.104.276.419	73.079.502.546
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	7.161.307.195	8.308.172.902
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	717.695.037	4.785.873.037
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330- BCĐKT</b>	<b>49.448.238.935</b>	<b>63.966.116.486</b>
-	Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT	5.316.232.353	4.834.109.904
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	44.132.006.582	59.132.006.582
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400- BCĐKT</b>	<b>141.435.257.698</b>	<b>129.893.929.144</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410- BCĐKT</b>	<b>141.435.257.698</b>	<b>129.893.929.144</b>
	-Trong đó: <i>Vốn đầu tư cổ đông</i>	411- BCĐKT	110.000.000.000	110.000.000.000
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	412- BCĐKT	4.122.208.000	4.122.208.000
	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	414- BCĐKT	6.487.530.434	6.487.530.434
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	418-BCĐKT	9.284.190.710	9.284.190.710
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	421-BCĐKT	11.541.328.554	-
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430- BCĐKT</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Tổng nợ phải thu:** 343.916.175.009

**Tổng nợ phải trả:** 437.971.840.586

**Phần III: Cơ cấu tài sản - Cơ cấu vốn**

STT	Nội dung	Cuối năm (31/12/16)	Đầu năm (01/01/16)
<b>A</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	23,76%	24,58%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	76,24%	75,42%
<b>B</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>		
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	24,41%	22,39%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	75,59%	77,61%
<b>V</b>	<b>Đánh giá năng lực tài chính</b>		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,14 lần	1,13 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn= Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	1,32 lần	1,29 lần
<b>VI</b>	<b>Tỷ suất sinh lời</b>		
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu	0,69%	0,85%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	2,24%	2,09%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,2%	9,35%
<b>VII</b>	<b>Dự kiến phân phối lợi nhuận:</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá trị</b>
	Lợi nhuận trước thuế	đồng	16.500.119.613
	Thuế TNDN phải nộp	đồng	4.958.791.059
	Trong đó: - Thuế TNDN năm 2016 phải nộp	đồng	3.536.626.921
	- Thuế TNDN truy thu theo QĐ thanh tra thuế 3 năm	đồng	1.422.164.138
	Lợi nhuận sau thuế	đồng	11.541.328.554
	Trong đó lợi nhuận do lãi CLTG chưa thực hiện	đồng	97.529.394
	Trả cổ tức (dự kiến 8% vốn điều lệ)	đồng	8.800.000.000
	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	đồng	2.643.799.160
	- Trích quỹ Đầu tư phát triển	đồng	890.669.142
	Trong đó: - Trích 30% từ lợi nhuận sau khi trả cổ tức	đồng	793.139.748
	- Bổ sung từ lãi CLTG chưa thực hiện	đồng	97.529.394
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (LN còn lại sau khi trích các quỹ khác)	đồng	1.676.647.112
	- Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương VCQL)	đồng	174.012.300

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
  
 Lê Thị Thu Trang



Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 VỀ**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

*Kính thưa Quý vị Đại biểu!*  
*Kính thưa Quý Cổ đông!*

Thay mặt Ban giám đốc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin (Coalimex), tôi xin được trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017.

**PHẦN I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016**

**1. Đánh giá chung**

Kinh tế của của Việt Nam năm 2016 còn nhiều khó khăn, tỷ giá USD so với VNĐ tăng cao ngoài tầm dự báo trong 3 tháng cuối năm 2016. Giá than và khoáng sản thế giới giảm sâu từ quý I đến quý III năm 2016. Than xuất khẩu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) giảm mạnh do giá thành sản xuất cao so với giá thế giới và do chính sách hạn chế xuất khẩu than của Chính phủ. Tập đoàn TKV đã đưa ra nhiều giải pháp để giảm giá thành sản xuất như quản trị chi phí, lao động, cắt giảm mua sắm, đầu tư v.v... Các sự kiện trên dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 gặp rất nhiều khó khăn vì rủi ro về tỷ giá và phần lớn các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với các đơn vị thuộc Tập đoàn TKV.

Với sự quan tâm, giúp đỡ của Tập đoàn TKV, sự hợp tác của các bạn hàng, sự chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban lãnh đạo điều hành và sự đoàn kết cố gắng của Người lao động Công ty đã chung sức vượt qua khó khăn để hoàn thành một số chỉ tiêu chính như (Giá trị sản xuất, lợi nhuận và thu nhập) mà HĐQT Công ty đã đề ra.

**2. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % TH/KH
1	Xuất nhập khẩu than				
	- Than xuất khẩu	tấn	300.000	154.082	51%
	- Than nhập khẩu	tấn	200.000	276.034	138%
2	Tổng kim ngạch XNK:	USD	79.168.000	57.268.832	72%
	- Xuất khẩu than	USD	30.168.000	18.045.218	60%
	- Nhập khẩu than	USD	15.000.000	15.191.695	101%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	34.000.000	24.031.919	71%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.052.692	1.871.548	178%
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	63.685	76.000	119%
5	Lợi nhuận	Tr.đồng	15.200	16.500	109%
6	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	8.323	9.909	119 %
7	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	8%	8 (dự kiến)	100%

## II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

### 1. Xuất nhập khẩu và kinh doanh than

Tháng 5/2016 Công ty mới bắt đầu công tác xuất khẩu than vì cuối tháng 4 Chính phủ mới có văn bản cho phép chỉ xuất khẩu một số loại than cục và than cám chất lượng cao nên sản lượng than xuất khẩu năm 2016 của Công ty chỉ hoàn thành 51% kế hoạch, tương đương với 154.082 tấn và chiếm 20% sản lượng than xuất khẩu của TKV. Năm 2016, Công ty thực hiện nhập khẩu 276.034 tấn than các loại. Chế biến, kinh doanh than nội địa đạt 56.987,83 tấn cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài ngành, công tác tổ chức và chuẩn bị cơ sở hạ tầng chế biến, kinh doanh tiêu thụ than tại khu vực phía Nam theo sự phân công của TKV đã và đang được thực hiện.

### 2. Nhập khẩu kinh doanh cung ứng vật tư, thiết bị

Tuy kim ngạch nhập khẩu vật tư thiết bị thực hiện được 71% kế hoạch nhưng doanh thu, giá trị sản xuất từ lĩnh vực này vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và giá trị sản xuất của Công ty do hiệu quả của công tác kinh doanh được nâng cao. Các mặt hàng kinh doanh truyền thống được giữ vững và duy trì. Các đơn vị kinh doanh vật tư thiết bị đã phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước đưa công nghệ, thiết bị tiên tiến góp phần cơ giới hóa các mỏ than



hầm lò. Các phòng và chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị đã hoàn thành kế hoạch đề ra.

### **3. Kinh doanh cho thuê văn phòng**

Công tác kinh doanh cho thuê văn phòng tại 2 Tòa nhà ổn định và bước đầu đảm bảo hiệu quả. Tỷ lệ cho thuê tại 2 tòa nhà đạt trên 92%. Công tác quản lý, vận hành tại 2 địa điểm kinh doanh cho thuê văn phòng vẫn đang dần hoàn thiện, nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ. Với phần diện tích còn trống bộ phận kinh doanh đưa ra giải pháp phù hợp để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tăng thêm diện tích cho thuê. Ngoài ra Công ty cũng khai thác thêm các dịch vụ gia tăng để nâng cao hiệu quả.

### **4. Xuất khẩu lao động**

Năm 2016 công tác xuất khẩu lao động hoàn thành 135% kế hoạch giá trị sản xuất. Tuy thị trường XK lao động đã dần ổn định nhưng đội ngũ làm công tác XK lao động chưa phát huy hết khả năng để tìm nguồn lao động trong nước và tìm kiếm đối tác nước ngoài để nâng cao hiệu quả công tác này.

### **5. Công tác quản lý và các hoạt động khác**

Công tác quản lý của Công ty ngày càng được hoàn thiện, sát sao, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển chung của Tập đoàn và tình hình thực tế của Công ty, phát huy được tính chủ động sáng tạo trong công việc.

Các đơn vị được sắp xếp lại phù hợp sở trường và năng lực của cán bộ góp phần tăng năng suất lao động, từng bước tạo sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau trong quản lý và kinh doanh tạo nên thành quả chung cho Công ty.

Công tác quản trị chi phí được chú trọng và có những giải pháp phù hợp để tăng hiệu quả kinh doanh. Báo cáo, cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, hoàn thành tốt và đúng hạn các báo cáo liên quan đến tổ chức nhân sự, tiền lương, thuế thu nhập cá nhân đối với Tập đoàn TKV và các cơ quan quản lý khác. Báo cáo Ủy ban chứng khoán đúng theo qui định.

Công tác kết nối thông tin trong nội bộ Công ty, Công ty với các cơ quan quản lý, Công ty với các Cổ đông được thực hiện tốt.

Có nhiều giải pháp và nỗ lực về thu hồi công nợ các đơn vị trong Tập đoàn những tháng cuối năm nhưng chưa đạt được kỳ vọng do tình hình khó khăn về tài chính của các đơn vị.



Các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, từ thiện, hoạt động văn hóa thể thao và đời sống tinh thần của CBNV trong Công ty được quan tâm và tạo điều kiện.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Tình hình kinh tế của thế giới và Việt Nam dự báo năm 2017 sẽ tăng trưởng cao hơn năm 2016 nhưng còn nhiều diễn biến phức tạp. Trong năm 2017 Công ty sẽ phải đối diện với những khó khăn và thuận lợi chính sau:

#### **1. Những khó khăn**

Nền kinh tế trong nước phục hồi chậm, chưa thực sự ổn định và phát triển, tỷ giá không ổn định của VNĐ/USD sẽ tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty.

Giá than, khoáng sản trên thế giới biến đổi khó dự báo, Tập đoàn tiếp tục đưa ra các giải pháp để giảm giá thành sản xuất dẫn đến công tác kinh doanh vật tư thiết bị của Công ty ngày càng khó khăn.

Sản lượng than xuất khẩu khó tăng so với năm 2016 do giá than thế giới biến động mạnh theo chiều hướng không có lợi cho hoạt động xuất khẩu than và một số nước nhập khẩu than Việt Nam đưa ra hàng rào kỹ thuật để hạn chế nhập khẩu than.

Công tác chế biến, kinh doanh than là một lĩnh vực mới của Công ty.

Công tác xuất khẩu lao động chưa phát huy được thế mạnh và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Kinh doanh cho thuê văn phòng trên thị trường cung vẫn lớn hơn cầu.

#### **2. Những thuận lợi**

Công ty đã được tham gia vào hệ thống kinh doanh chế biến và cung cấp than cho các hộ thuộc địa bàn phía Nam theo quyết định của Tập đoàn.

Công ty có quan hệ tốt với các khách hàng và các tổ chức tín dụng; có thị trường, mặt hàng truyền thống. Việc nhập khẩu than phục vụ nhu cầu trong nước đã thực hiện tốt trong các năm qua tạo tiền đề trong năm 2017.

Công ty được đánh giá là một công ty có thế mạnh về kinh doanh xuất nhập khẩu, có đội ngũ lao động nhiệt tình năng động, được đào tạo bài bản, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có nhiều kinh nghiệm, sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi.



## II. KẾ HOẠCH SXKD 2017

- |                          |                              |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. Doanh thu:            | 2.019,820 tỷ đồng            |
| 2. Giá trị sản xuất:     | 70,300 tỷ đồng               |
| 3. Lợi nhuận:            | 16,800 tỷ đồng               |
| 4. Tiền lương bình quân: | 9,338 triệu đồng/người/tháng |
| 5. Tỷ lệ cổ tức:         | Tối thiểu 5%                 |

## III. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào các yếu tố thuận lợi và khó khăn cũng như nguồn lực hiện hiện tại, một số giải pháp điều hành chính được đưa ra cụ thể:

Một là, tiếp tục duy trì các khách hàng và thị trường xuất khẩu than hiện có, tìm kiếm khách hàng tiêu thụ than chất lượng thấp khu vực Vàng Danh- Uông Bí. Phần đầu năm 2017 Công ty xuất khẩu khoảng 300.000 tấn than các loại. Bám sát khách hàng tại địa bàn được phân công khu vực phía Nam, phần đầu sản lượng bán than tới các hộ đạt 150.000 tấn trở lên. Triển khai ngay công tác chế biến và giao cho các hộ lớn tại khu vực phía Nam khi tính toán phương án có hiệu quả.

Hai là, theo dõi sát sao tình hình giá than trên thế giới. Các đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu than và các đơn vị có thể mạnh trong Công ty phối hợp chặt chẽ để tìm kiếm các khách hàng mua than nhập khẩu và nhà cung cấp có uy tín khi điều kiện thuận lợi và giá cạnh tranh, Công ty sẽ báo cáo Tập đoàn để nhập khẩu và tiêu thụ ngay đảm bảo có hiệu quả. Trong kinh doanh cần chú ý đến các biện pháp quản lý để đảm bảo an toàn vốn.

Ba là, bám sát kế hoạch đầu tư trong ngành và các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn, tăng cường kinh doanh mua bán trong nước, đi sâu vào thiết bị cơ giới hóa các mỏ hầm lò, đa dạng hóa phương thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký; giữ quan hệ tốt với khách hàng, các thị trường và mặt hàng có ưu thế của Công ty. Có các giải pháp phù hợp để thu hồi tiền hàng trước và đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Bốn là, có giải pháp phù hợp và quyết liệt đối với công tác XKLD để nâng cao hiệu quả và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

Năm là, thực hiện, hoàn thiện quy trình quản lý kinh doanh văn phòng để nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo duy trì các khách hàng hiện có, có giải pháp nâng cao giá trị gia tăng trong lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng.

Sáu là, tăng cường quan hệ với các ngân hàng đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn hợp lý; Theo dõi chặt chẽ và có cơ chế phối

hợp giữa các đơn vị trong Công ty để đảm bảo thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài.

Bây là, quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để đảm bảo lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tám là, tiếp tục đưa ra giải pháp cơ cấu lại lao động trong Công ty, hoàn thiện các quy chế, nâng cao năng lực quản lý điều hành để tăng năng suất lao động.

***Kính thưa Đại hội,***

Tôi tin tưởng rằng với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, Công ty Coalimex sẽ vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2017 đã đề ra.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội để xem xét và quyết định.

*Xin kính chúc sức khỏe toàn thể quý Đại biểu, quý Cổ đông và chúc Đại hội thành công!*

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY** ✓  
  
**Nguyễn Thanh Hải**



Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
(NĂM TÀI CHÍNH 2016)**

*Kính thưa Quý Đại biểu, Quý Cổ đông Công ty!*

*Kính thưa toàn thể Đại hội!*

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trân trọng chào mừng Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Coalimex).

Năm 2016 kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục ổn định nhưng mức tăng trưởng GDP thấp hơn so năm 2015 và so với kế hoạch. Tập đoàn TKV phải đối mặt với những khó khăn đặc biệt chưa từng có trong công tác tiêu thụ than. Tuy nhiên, với quyết tâm của Ban lãnh đạo, nỗ lực của toàn thể người lao động; sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và các đối tác; sự tin tưởng của Quý Cổ đông, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý Cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và các nội dung khác liên quan đến nhiệm vụ của HĐQT. Báo cáo này bao gồm 03 phần:

**Phần I: Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2016**

**Phần II: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2017**

**Phần III: Các đề nghị của HĐQT trước ĐHĐCĐ**

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016**

Cụ thể kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty được trình bày tại Báo cáo của Giám đốc Công ty tại Đại hội. Theo đó Công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng như sau:

- Tổng doanh thu: 1.871,548 tỷ đồng, bằng 178% so với kế hoạch và bằng 131% so với năm 2015.

- Lợi nhuận: 16,50 tỷ đồng, bằng 109% số với kế hoạch và bằng 106% so với năm 2015.



- Cổ tức: Dự kiến 8% vốn điều lệ, bằng 100% so với kế hoạch.

- Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ là 141,435 tỷ đồng, đầu năm là 129,894 tỷ đồng.

Một số định hướng lớn HĐQT đặt ra trong năm 2016 đã được hoàn thành như:

- Đã niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 4 năm 2016.

- Đã mở thêm được công việc mới là chế biến kinh doanh than trong nước sau khi được TKV cho phép trở thành đơn vị giao than cuối nguồn của TKV tại thị trường phía Nam từ tháng 8 năm 2016.

- Các công việc khác được ĐHĐCĐ 2016 đề ra vẫn đang được Công ty tích cực triển khai theo kế hoạch.

## **2. Đánh giá về các mặt hoạt động của HĐQT năm 2016**

### **2.1. Thực hiện chức năng quản lý**

Căn cứ và quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2016 HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp, ban hành 19 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;

- Phê duyệt thay đổi thành viên HĐQT, phê duyệt bổ nhiệm chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại một số Trưởng phòng và Giám đốc chi nhánh. Phê duyệt danh sách qui hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2016-2020;

- Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn đối với Giám đốc Công ty;

- Ban hành sửa đổi Quy chế quản trị Công ty. Ban hành Quy chế quản lý vật tư, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định, Quy chế Văn thư lưu trữ và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị thuộc Công ty;

- Một số công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### **2.2. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc**

- Trong năm 2016, Giám đốc và bộ máy giúp việc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành kế hoạch.

- Giám đốc và bộ máy giúp việc đã có nhiều đề xuất đúng đắn, kịp thời, sát với thực tiễn giúp HĐQT đưa ra các định hướng và quyết định chính xác trong việc chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.



### **2.3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT**

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động SXKD được thuận lợi và thông suốt.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc của HĐQT được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và Quý Cổ đông.

### **2.4. Chi phí phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát**

#### **Thù lao HĐQT và BKS năm 2016**

Tổng số tiền chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016 là: 286.992.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016 và Quyết định số 1666/QĐ-TKV ngày 30/7/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm áp dụng trong TKV, mức phụ cấp trách nhiệm năm 2016 trả cho thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban Kiểm soát được tính theo công việc và thời gian làm việc, bằng 16% mức tiền lương cơ bản của TKV đối với người quản lý chuyên trách.

#### **Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2017**

Áp dụng Quyết định 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc quy định mức tiền lương (tháng, ngày, giờ), hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm áp dụng trong TKV, mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng đối với thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát được tính theo công việc và thời gian làm việc, không vượt quá 20% mức tiền lương cơ bản của TKV đối với người quản lý chuyên trách áp dụng cho Công ty (doanh nghiệp hạng I, nhóm III): mức lương chức danh Chủ tịch HĐQT: 24.300.000 đồng; Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát: 20.700.000 đồng.

Trong trường hợp Nhà nước thay đổi chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với các thành viên HĐQT và BKS, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền HĐQT quyết định và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ họp sau.

### **3. Báo cáo việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty**

Trên cơ sở Quyết định số 1356/QĐ-TKV ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Tập đoàn về việc thay đổi người đại diện của TKV ứng cử giữ chức Giám đốc Công ty



Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin và Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 6 năm 2016 của HĐQT Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty đã ký quyết định số 99/QĐ-CLM ngày 29 tháng 6 năm 2016 về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty để bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức danh Giám đốc Công ty thay Ông Phạm Hồng Khanh. Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm, kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2016. (theo quy định tại điểm r, khoản 1 điều 25 Điều lệ Công ty).

Trên cơ sở Quyết định số 2257/QĐ-TKV ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Tập đoàn về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP XNK Than – Vinacomin và Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 9 năm 2016 của HĐQT Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty đã ký quyết định số 131/QĐ-CLM ngày 01 tháng 9 năm 2016 về việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/9/2016, cụ thể:

- Ông Phạm Hồng Khanh, Nguyên Giám đốc Công ty thôi giữ chức danh Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty.

- Ông Phạm Minh, Phó Giám đốc Công ty giữ chức danh Ủy viên Hội đồng quản trị.

Theo quy định khoản 6 điều 24 Điều lệ Công ty thì việc thay đổi thành viên HĐQT phải được ĐHĐCĐ chấp thuận thì việc bổ nhiệm thành viên mới đó mới có hiệu lực vào ngày được HĐQT chấp thuận.

## **PHẦN II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017**

Kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh và tình hình thị trường. Cụ thể như sau:

1. Tổng doanh thu:	2.019.820 triệu đồng
2. Giá trị sản xuất:	70.300 triệu đồng
3. Lợi nhuận trước thuế:	16.800 triệu đồng
4. Tiền lương bình quân:	9.338 nghìn đồng/ng/tháng
5. Tỷ lệ cổ tức:	Tối thiểu 5%

Tuy nhiên, do khó thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính. Vì vậy, trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2017, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội tới.

### **2. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2017**



Như đã xác định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, mục tiêu của Công ty giai đoạn 2015-2019 là tiến hành mở rộng và phát triển kinh doanh, tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn, tối đa lợi nhuận, có tỷ lệ cổ tức hợp lý, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó, phương hướng chủ yếu là nhập khẩu, chế biến, kinh doanh than để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện và các hộ sử dụng khác; kinh doanh thương mại; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư; cho thuê văn phòng và các hoạt động đầu tư kinh doanh khác liên quan đến ngành nghề thế mạnh của Công ty.

Năm 2017 là năm hết sức quan trọng trong việc thực hiện thành công nhiệm vụ giai đoạn 2015-2019. HĐQT Công ty sẽ định hướng và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Xem xét sắp xếp lại, hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh giản để đáp ứng thực tế công việc kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Đẩy mạnh hoạt động nhập khẩu, chế biến, kinh doanh than.
- Giữ vững thị trường các mặt hàng vật tư thiết bị nhập khẩu mà Công ty có lợi thế và thế mạnh. Tập trung phát triển thị trường thiết bị cơ giới hóa các mỏ hầm lò.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và giá trị gia tăng trong hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng.
- Tìm kiếm thêm các cơ hội hợp tác kinh doanh mới trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn.

### **PHẦN III. ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT TRƯỚC ĐHĐCĐ**

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ cho ý kiến về những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2016 tại Đại hội.
2. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2016 là 8% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016. Hình thức chi trả bằng tiền.
3. Thông qua việc chi trả phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016 và phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 như trình bày ở Báo cáo này.
4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trình bày tại Báo cáo này.

5. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2017 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA

6. Thông qua việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty như trình bày tại Báo cáo này.

***Kính thưa Đại hội,***

Năm 2017 đánh dấu sự kiện 35 năm ngày thành lập Công ty, HĐQT luôn trân trọng những đóng góp quý báu các thể hệ lãnh đạo, người lao động Công ty qua các thời kỳ trong việc xây dựng và phát triển Công ty như ngày nay. HĐQT, Ban Kiểm soát và bộ máy lãnh đạo điều hành Công ty sẽ nối tiếp truyền thống của Công ty, tiếp tục nỗ lực, nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của Công ty, đưa Công ty tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới.

Để vượt qua các thách thức và hoàn thành các mục tiêu dài hạn, Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ mọi mặt của các Quý Cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua.

Kính chúc sức khỏe tới Quý vị đại biểu, Quý cổ đông và toàn thể Người lao động Công ty.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:**

- HĐQT; BKS
- Ban GD;
- Cổ đông;
- Lưu TKCT.

*Vũ Văn Hà*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Hà**